

Bản án số: 66/2019/HS-ST
Ngày 13-9-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LN

- TH phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Quỳnh Hoa

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Chung

Bà Nguyễn Thị Hoan

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Công Định- Thư ký Tòa án nhân dân huyện LN.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện LN, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Ông Thân Mạnh Thắng - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 11 đến ngày 13 tháng 9 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện LN tiến H mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 49/2019/TLST-HS ngày 05 tháng 6 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 64/2019/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 7 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 38/2019/HSST-QĐ ngày 25/7/2019; Thông báo thay đổi thời gian mở lại phiên tòa xét xử vụ án số 09/TB-TA ngày 15/8/2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Dương Văn Đ.** Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam, sinh năm 1997; Nơi sinh và cư trú: Thôn TD, xã BS, huyện LN, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Đảng, chính quyền, đoàn thể: Không. Họ và tên cha: Dương Văn H sinh năm 1976; Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị M sinh năm 1976. Cả hai đều làm ruộng ở thôn TD, xã BS, huyện LN, tỉnh Bắc Giang; Bị cáo có 02 anh em ruột, bản thân là thứ nhất trong gia đình. Họ và tên vợ: Vũ Thị H1, sinh năm 1999. Nghề nghiệp: Công nhân. Hiện đang ở thôn TD, xã BS, huyện LN, tỉnh Bắc Giang; Bị cáo có 01 con sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 09/4/2019 đến ngày 15/4/2019 thì áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo đang tại ngoại tại địa phương có mặt tại phiên tòa.

- Người làm chứng:

1. Anh Giáp Văn X, sinh năm 1964 (vắng mặt)

Trú quán: Thôn BL 1, xã BS, huyện LN, tỉnh Bắc Giang

2. Anh Tăng Hoàng C, sinh năm 1976 (vắng mặt)

Trú quán: Thị Tứ BS, xã BS, huyện LN, tỉnh Bắc Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 17 giờ 25 phút ngày 09/4/2019, tại Công công ty may Việt H1n thuộc thị tứ BS, xã BS, huyện LN, tỉnh Bắc Giang, Tổ công tác phòng chống tội phạm ma túy Công an huyện LN phối hợp với Công an xã BS tuần tra, kiểm soát

và bắt quả tang Dương Văn Đ sinh năm 1997 trú tại thôn TD, xã BS, huyện LN, tỉnh Bắc Giang (là công nhân của công ty may) có biểu hiện H vi Tàng trữ trái phép chất ma túy. Thu giữ tại túi quần bên phải của Đ đang mặc 01 tờ giấy được vo tròn bên trong có chứa 05 đoạn ống hút nhựa được H1n kín hai đầu gồm: 02 đoạn ống hút nhựa màu xanh da trời, sọc màu trắng; 02 đoạn ống hút nhựa màu trắng sọc đỏ; 01 đoạn ống hút nhựa màu xanh lá cây sọc màu trắng. Trong các đoạn ống hút nhựa đều chứa chất cục bột màu trắng nghi là ma túy heroine. Tổ công tác đã tiến H lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong vật chứng nghi ma túy heroine vào phong bì thư ký hiệu QT.

Ngày 10/4/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện LN ra Lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của Dương Văn Đ tại thôn TD, xã BS, huyện LN. Quá trình khám xét, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện LN không thu giữ đồ vật, tài liệu gì có liên quan đến vụ án.

Cùng ngày, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện LN ra quyết định trưng cầu giám định đối với vật chứng được thu giữ và niêm phong tại phong bì thư dán kín ký hiệu “QT”. Tại Kết luận giám định số 449/KL-KTHS ngày 11/4/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bắc Giang, kết luận: Chất cục bột màu trắng đựng trong 05 đoạn ống nhựa được H1n kín hai đầu (trong đó có 02 đoạn màu xanh da trời, sọc màu trắng; 02 đoạn ống màu trắng, sọc màu đỏ và 01 đoạn màu xanh lá cây, sọc màu trắng), được gói trong 01 gói giấy màu trắng đều là chất ma túy Heroine, có tổng khối lượng là **0,219 gam**.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa Dương Văn Đ khai nhận: Vào buổi tối ngày 08/4/2019, do có nhu cầu sử dụng ma túy heroine nên Đ đã thuê xe ôm để đi đến khu vực thị trấn Kép, huyện Lạng Giang để tìm mua ma túy mang về sử dụng. Đến nơi Đ đã gặp một thanh niên lạ mặt khoảng 30 tuổi và nói “anh có bán không” ý là hỏi mua ma túy heroine, thanh niên lạ trả lời “mua bao nhiêu”, Đ nói “lấy năm” ý là mua 500.000đ tiền ma túy heroine rồi đưa cho thanh niên lạ số tiền 500.000đ, Đ nhận lại 05 đoạn ống hút nhựa được H1n kín hai đầu gồm 02 đoạn ống hút nhựa màu xanh da trời, sọc màu trắng; 02 đoạn ống hút nhựa màu trắng sọc đỏ; 01 đoạn ống hút nhựa màu xanh lá cây sọc màu trắng (mỗi đoạn dài 01cm). Bên trong các đoạn ống hút nhựa chứa chất cục bột màu trắng là ma túy heroin. Sau khi mua được số ma túy trên, Đ đã cất giấu số ma túy vào túi quần đang mặc quay lại chỗ xe ôm để về nH1. Khi về đến cổng nH1, Đ đã dùng 01 tờ giấy vò màu trắng đựng cả 05 đoạn ống hút nhựa bằng cách vo tròn lại và mang đi cất giấu tại cây cột điện cũ ở rìa đường. Khoảng 16 giờ ngày 09/4/2019, Đ ra chỗ cất giấu ma túy lấy dứt vào túi quần bên phải đang mặc với mục đích tìm nơi sử dụng, khi đang đi bộ tại khu vực gần cổng Công ty may Việt H1n thuộc thị tứ BS, xã BS, huyện LN thì bị Tổ Công tác Công an huyện LN phối hợp Công an xã BS phát hiện bắt quả tang và thu giữ toàn bộ vật chứng.

Ngày 12/4/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện LN tiến H cho Dương Văn Đ chỉ vị trí cất giấu ma túy. Kết quả làm việc Dương Văn Đ chỉ phù hợp với các chứng cứ khác thu thập được trong quá trình điều tra. Tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện LN, Dương Văn Đ đã tH khẩn khai nhận toàn bộ H vi phạm tội của bản thân như đã nêu ở trên.

Cáo trạng số 49/CT-VKSLN ngày 03/6/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện LN đã truy tố bị cáo Dương Văn Đ về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Dương Văn Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Dương Văn Đ từ 15 đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 đến 36 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã BS, huyện LN, tỉnh Bắc Giang giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi H án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi H án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp H hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Phạt bổ sung bằng tiền 5.000.000 đồng sung công quỹ NH1 nước.

Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì thư ký hiệu “QT” bên trong đựng mẫu vật hoàn lại ma túy heroine có đóng dấu niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bắc Giang và chữ ký của giám định viên.

Ngoài ra vị đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị xử lý tiền án phí hình sự sơ thẩm, và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét, đánh giá một cách khách quan, toàn diện, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người làm chứng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về H vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Công an huyện LN, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện LN, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về H vi, quyết định của Cơ quan tiến H tố tụng, người tiến H tố tụng. Do đó các H vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến H tố tụng, người tiến H tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Đối với người làm chứng trong vụ án, đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do. Xét thấy quá trình điều tra đã có đầy đủ lời khai lưu tại hồ sơ vụ án nên việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử. Căn cứ vào Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến H xét xử, chủ tọa phiên tòa công bố lời khai của họ trong quá trình điều tra tại phiên tòa.

[2] Về các chứng cứ xác định H vi phạm tội của bị cáo Hội đồng xét xử xét thấy: Tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã khai nhận về toàn bộ H vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã nêu. Lời khai của người làm chứng, phù hợp với tang vật

thu giữ được về thời gian, không gian, địa điểm nơi xảy ra vụ án và các tài liệu khác có trong hồ sơ. Như vậy đã có đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 17 giờ 00 phút ngày 09/4/2019, tại công Công ty may Việt H1n thuộc thị tứ BS, xã BS, huyện LN, tỉnh Bắc Giang, khi Dương Văn Đ đang có H vi tàng trữ trái phép **0,219** gam ma túy Heroin thì bị Tổ công tác phòng chống tội phạm ma túy Công an huyện LN phối hợp với Công an xã BS tuần tra phát hiện, bắt quả tang, thu giữ toàn bộ tang vật.

Bị cáo Dương Văn Đ đã thực hiện H vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tội và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Việc các bị cáo bị truy tố, xét xử ngày hôm nay với các tội danh và điều luật viện dẫn ở trên là hoàn toàn đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] H vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền độc quyền quản lý các chất ma túy của NH1 nước, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Trong tình hình xã hội hiện nay, tệ nạn ma túy đang là vấn đề nhức nhối cho xã hội và ngày càng có diễn biến phức tạp, nó là nguyên nhân trực tiếp dẫn đến nhiều loại tội phạm và vi phạm pháp luật khác, ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe con người, là một trong những nguyên nhân phá vỡ hạnh phúc gia đình, suy thoái đạo Đ xã hội. Bị cáo Đ tuổi còn trẻ chưa nhận thức hết được H vi mua bán trái phép chất ma túy là trái pháp luật và tính nguy hiểm của nó nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện H vi phạm tội nêu trên. Do đó cần phải xử lý về hình sự để giáo dục bị cáo trở tH công dân biết tuân thủ pháp luật.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo Hội đồng xét xử thấy:

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng nào.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra và phiên tòa hôm nay bị cáo tH khẩn khai báo, ăn năn hối cải trước khi phạm tội trong quá trình sinh sống tại địa phương bản thân và gia đình bị cáo luôn chấp H tốt mọi nội quy, quy định của địa phương, được chính quyền địa phương xác nhận, bị cáo có ông nội là người có công với cách mạng từng tham gia kháng chiến chống M cứu nước nên cần áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình thể hiện sự khoan hồng của pháp luật xã hội chủ nghĩa.

Từ những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo trong vụ án HĐXX xét thấy bị cáo xuất thân từ tH phần nhân dân lao động, có nơi thường trú cụ thể rõ ràng, do không am hiểu pháp luật nhất thời H động nông nổi bột của tuổi trẻ nên đã phạm tội, bản thân bị cáo quá trình tại ngoại tại địa phương đã cai nghiện ma túy. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên HĐXX thấy không cần thiết phải cách ly ra khỏi xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo để cải tạo tại địa phương cũng đủ điều kiện để giáo dục các bị cáo trở tH người có ích cho xã hội thể hiện tính nhân đạo của pháp luật NH1 nước xã hội chủ nghĩa.

Về hình phạt bổ sung bằng tiền: Ngoài hình phạt chính cần áp dụng khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự xử phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo 5.000.000 đồng sung công quỹ NH1 nước.

[5] Về vật chứng: 01 phong bì thư ký hiệu “QT” bên trong đựng mẫu vật

hoàn lại ma túy heroine có đóng dấu niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Bắc Giang và chữ ký của giám định viên là vật chứng của vụ án nên cần tịch tiêu hủy theo quy định tại điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; khoản 1, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

[6] Đối với đối tượng đã bán ma túy cho Đ, Đ khai không biết cụ thể họ tên, địa chỉ của người này nên Cơ quan điều tra chưa có căn cứ để xác minh làm rõ đối với đối tượng này nên HĐXX không đặt ra xem xét giải quyết.

[7] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; khoản 1, khoản 3 Điều 21; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Dương Văn Đ phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Dương Văn Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ khoản 1, khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Dương Văn Đ 15 (mười lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 (ba mươi) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 13/9/2019.

Phạt bổ sung bằng tiền 5.000.000 đồng sung công quỹ NH1 nước.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã BS, huyện LN, tỉnh Bắc Giang giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi H án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi H án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp H hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; khoản 1, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì thư ký hiệu “QT” bên trong đựng mẫu vật hoàn lại ma túy heroine có đóng dấu niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Bắc Giang và chữ ký của giám định viên.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; khoản 1, khoản 3 Điều 21; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Dương Văn Đ phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trong trường hợp bản án được thi H theo quy định tại Điều 2 Luật thi H án dân sự thì người được thi H án dân sự, người phải thi H án dân sự có quyền thỏa thuận thi H án, quyền yêu cầu thi H án, tự nguyện thi H án hoặc bị cưỡng chế thi H án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật thi H án dân sự. Thời hiệu thi H án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi H án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện LN;
- Chi cục THADS huyện LN;
- Công an huyện LN;
- Bị cáo;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Quỳnh Hoa